

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2026/HS-ST
Ngày 18-8-2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hải Quân.

2. Ông Lê Quang Tiến.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Lý Hoài - Thư ký viên Toà án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Âu Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2026 tại Phòng xét xử số 01, trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 97/2026/TLST-HS, ngày 10 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2026/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2026, đối với bị cáo:

Trần Văn H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 12 tháng 12 năm 1977, tại xã Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn; căn cước công dân số: ***, Bộ Công an cấp ngày 27-01-2023. Nơi cư trú: Thôn Ch (nay là thôn Tr), xã L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L, sinh năm 1955 (đã chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1954; có vợ Mai Thị N, sinh năm 1979 và 02 con (con thứ nhất sinh năm 1998, con thứ hai sinh năm 2004); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam tại phân trại tạm giam Hữu Lũng thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn từ ngày 25-3-2026 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Anh Trần Xuân C, sinh năm 1989; căn cước công dân số: ***; nơi cư trú: Thôn Ch (nay là thôn Tr), xã L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Ngô Văn Ch, sinh năm 1958, là Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Ch và cộng sự - Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Ninh; địa chỉ: Số 157, đường N, phường G, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1982; căn cước công dân số: ***; nơi cư trú: Thôn Ch (nay là thôn Tr), xã L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Chị Mai Thị N, sinh năm 1979; căn cước công dân số: ***; nơi cư trú: thôn Chiến Thắng (nay là thôn Trung Thịnh), xã Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

3. Chị Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1992; căn cước công dân số: ***; nơi cư trú: Thôn Ch (nay là thôn Tr), xã L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 24-3-2026, Trần Văn H nhận hàn cuộc thuê cho anh Hoàng Văn D, sau đó cả hai cùng nhau đi ăn sáng, uống rượu. Đến khoảng 08 giờ 40 phút cùng ngày, Trần Văn H quay lại quầy bán hàng của mình trước cửa đền SL thuộc thôn B (nay là thôn Th), xã L, tỉnh Lạng Sơn, thì nhìn thấy 04 lọ măng ớt bị đổ, do Trần Văn H có mâu thuẫn từ trước và nảy sinh nghi ngờ với anh Trần Xuân C (người bán hàng sát với quầy của Trần Văn H) làm đổ măng ớt. Nên trong khi Trần Văn H đang hàn cuộc thì thấy anh Trần Xuân C đi qua, Trần Văn H hỏi anh Trần Xuân C “Sao mày du đổ lọ măng ớt của tao”, anh Trần Xuân C nói “Tao du đổ bao giờ, mày chéch cam đi”, Trần Văn H nói “Tao đéo chéch”, anh Trần Xuân C đáp “Mày không chéch thì kệ mẹ mày”, Trần Văn H bực tức cầm cuộc lao về phía anh Trần Xuân C đánh 01 phát không trúng. Lúc này anh Trần Xuân C đang bê thùng xốp đựng quýt thì bị ngã, rơi thùng quýt xuống đất, Trần Văn H dùng cuộc đánh thêm 01 phát về phía anh Trần Xuân C nhưng không trúng, anh Trần Xuân C đứng dậy bỏ chạy, Trần Văn H cầm cuộc đuổi theo thì lưỡi cuộc bị bật rời khỏi cán cuộc, Trần Văn H tiếp tục dùng cán cuộc bằng sắt đuổi và đánh 01 phát trúng vào vùng đầu gối phải của anh Trần Xuân C làm anh Trần Xuân C ngã ra đường, sau đó Trần Văn H dùng cán cuộc đánh tiếp 01 phát trúng vào vùng lưng anh Trần Xuân C. Anh Trần Xuân C bỏ chạy, Trần Văn H cầm cán cuộc chửi bới và đuổi anh Trần Xuân C chạy dọc khu vực các quầy bán hàng trước cửa đền SL, sau đó được anh Hoàng Đức M can ngăn, sự việc dừng lại. Anh Trần Xuân C bị thương được đưa đi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa B số 1 từ ngày 24-3-2026 đến ngày 25-3-2026 chuyển vào điều trị tại Trung tâm Y tế khu vực H – Lạng Sơn, đến ngày 30-3-2026 ra viện.

Ngày 24-3-2026, Công an xã L, tỉnh Lạng Sơn tiến hành lập biên bản sự việc và thu giữ 01 chiếc cuộc bằng kim loại hàn cán bằng ống sắt, lưỡi cuộc có kích thước 23cm x 10cm, có độ dày 0,5cm, cán cuộc dài 119cm, đường kính

03cm. Cùng ngày, bà Vi Thị F tự nguyện giao nộp 01 đoạn video trích xuất từ camera an ninh của quán.

Tại Kết luận giám định số 185/26/KLTTCT-TTPY ngày 26-3-2026 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Trần Xuân C tại thời điểm giám định là 05%.

Tại Kết luận giám định số 434/KL-KTHS, ngày 17-4-2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Mẫu vật (cuộc) gửi giám định không phải là vũ khí, công cụ hỗ trợ.

Tại Kết luận giám định số 439/KL-KTHS ngày 21-4-2026 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn: Tập tin video gửi giám định không phát hiện cắt ghép chỉnh sửa.

Ngày 15-05-2026, anh Trần Xuân C có đơn đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trần Văn H.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, anh Trần Xuân C yêu cầu Trần Văn H bồi thường 06 khoản thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với số tiền 36.376.000 đồng. Ngoài ra, không còn yêu cầu nào khác.

Về vật chứng hiện tạm giữ chưa xử lý gồm: 01 chiếc Cuộc kim loại gắn cán bằng ống kim loại.

Cáo trạng số: 43/CT-VKSLSN-KV, ngày 10-7-2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Trần Văn H về tội Cố ý gây thương tích quy định theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự và tội Gây rối trật tự công cộng theo quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Trần Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng, không oan, sai. Sau vụ việc, bị cáo đã tác động vợ Mai Thị N thay bị cáo hòa giải, thỏa thuận về bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bị hại nhưng bị hại không đồng ý. Nay bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 06 khoản thiệt hại với số tiền 36.376.000 đồng, bị cáo nhất trí và tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 37.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ việc vợ bị cáo đã tự nguyện nộp thay bị cáo số tiền là 37.000.000 đồng tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Lạng Sơn để bồi thường, khắc phục hậu quả cho anh Trần Xuân C, đề nghị Tòa án ghi nhận bị cáo đã nộp đủ số tiền 37.000.000 đồng bồi thường thiệt hại cho bị hại.

Bị hại anh Trần Xuân C trình bày: Xác nhận diễn biến vụ việc như cáo trạng đã thể hiện và lời khai của bị cáo là đúng. Bị cáo gây thương tích cho anh 5%, anh phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa B số 01 và Trung tâm Y tế khu vực H – Lạng Sơn trong thời gian 07 ngày từ ngày 24/3/2026 đến ngày 30/3/2026 ra viện, sau ra viện sức khỏe ổn định, bình thường. Quá trình anh ở viện vợ bị cáo là chị Mai Thị N có xuống thăm và xin lỗi anh, sau đó có đề nghị anh hoà giải,

thỏa thuận bồi thường thiệt hại nhưng anh không đồng ý hoà giải vì anh đã nhờ pháp luật giải quyết nên hai bên chưa thống nhất thỏa thuận vấn đề bồi thường. Anh yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại sức khỏe cho anh 06 khoản với số tiền 36.376.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường số tiền 37.000.000 đồng do gia đình bị cáo đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Lạng Sơn, anh nhất trí. Ngoài ra, hành vi của bị cáo gây ra đã gây ảnh hưởng đến hoạt động bán hàng của người dân tại khu vực trước cửa đền SL có nhiều hàng quán đang bán hàng, nhiều nhà dân sinh sống, đi lại tại đó, bị cáo có làm hư hỏng một số quả quýt của cửa hàng bị hại, tuy nhiên do hàng hóa có giá trị nhỏ nên không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, chị Nguyễn Ngọc V trình bày: Chị là vợ bị hại Trần Xuân C. Chị trực tiếp chăm sóc chồng mình trong thời gian 07 ngày chồng chị điều trị tại 02 bệnh viện. Do chồng chị đã có yêu cầu bị cáo bồi thường tiền công người chăm sóc, tiền mất thu nhập của người chăm sóc, chị thống nhất với yêu cầu bồi thường của chồng mình, không có đề nghị nào khác.

Chị Mai Thị N trình bày: Chị là vợ bị cáo, ngay trong ngày xảy ra vụ việc chị đã xuống Bệnh viện đa khoa B số 01 để thay chồng mình thăm hỏi, xin lỗi bị hại và mong muốn hai bên hòa giải, thỏa thuận bồi thường cho bị hại, anh Trần Xuân C yêu cầu chồng chị bồi thường 37.500.000 đồng, nay còn yêu cầu là 36.376.000 đồng. Do chồng chị làm việc với cơ quan điều tra ngay sau khi xảy ra vụ việc, ngày hôm sau bị tạm giữ, tạm giam nên có tác động chị thay chồng thỏa thuận bồi thường cho bị hại, chị đã 05 lần sang nhà bị hại mong muốn để hòa giải, thỏa thuận bồi thường nhưng chỉ gặp vợ, chồng bị hại 02 lần (01 lần gặp vợ, 01 lần gặp chồng ở nhà) nhưng bị hại không nhất trí vì đã yêu cầu cơ quan pháp luật giải quyết thì để pháp luật giải quyết nên chưa thỏa thuận bồi thường được. Do vậy, chị đã tự nguyện thay chồng chị nộp số tiền là 37.000.000 đồng tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Lạng Sơn, để bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và khắc phục hậu quả cho chồng mình, nay chị đề nghị Tòa án ghi nhận về việc bồi thường thiệt hại cho bị cáo. Ngoài ra, quá trình chồng chị sinh sống tại địa phương luôn chấp hành tốt pháp luật, không có vi phạm gì, có xác nhận của chính quyền thôn Th và Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Lạng Sơn tại đơn trình bày chị đã nộp cho Tòa án, đề nghị Tòa án xem xét cho bị cáo. Về tiền bồi thường là tiền của vợ chồng chị tự nguyện nộp khắc phục hậu quả cho chồng nên chị không có yêu cầu đề nghị gì.

Ông Hoàng Văn D trình bày: Sáng hôm xảy ra vụ việc, ông có đến cửa hàng của bị cáo thuê bị cáo hàn cán cuốc, cả hai cùng nhau đi ăn sáng và có uống rượu, sau đó ông về nhà, bị cáo quay lại quán bán hàng, sự việc xảy ra sau đó ông không được chứng kiến. Ông không có yêu cầu nhận lại chiếc cuốc kim loại gắn cán bằng ống kim loại, đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội Cố ý gây thương tích và tội Gây rối trật tự công cộng.

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 07 tháng đến 10 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 03 tháng đến 06 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của cả hai tội từ 10 tháng đến 16 tháng tù.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Trần Văn H và bị hại anh Trần Xuân C về việc bị cáo Trần Văn H có trách nhiệm bồi thường thiệt hại sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại số tiền 37.000.000 đồng. Ghi nhận gia đình bị cáo Trần Văn H (do vợ bị cáo là chị Mai Thị N nộp thay) đã nộp đủ 37.000.000 đồng tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại, tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Lạng Sơn.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc cuốc kim loại gắn cán bằng ống kim loại.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Phản tranh luận:

Ông Ngô Văn Ch, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại anh Trần Xuân C trình bày ý kiến tranh luận và đề nghị: Cơ bản nhất trí về hành vi, về tội danh, về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, về án phí như Kiểm sát viên đã luận tội. Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo dùng cuốc có cán sắt dài đuổi đánh liên tiếp, tấn công trực diện nhiều lần đối với bị hại, bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, hành vi phạm tội có tính chất côn đồ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm tình tiết tăng nặng đối với bị cáo theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và đã được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30-9-2025, để xét xử mức hình phạt nghiêm minh trên mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo. Về bồi thường thiệt hại do bị cáo và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận, bị cáo đã tác động vợ là chị Mai Thị N tự nguyện nộp xong tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại 37.000.000 đồng, tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Lạng Sơn nên không đề nghị gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thỏa thuận.

Kiểm sát viên đối đáp ý kiến tranh luận của ông Ngô Văn Ch, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Đối với các đề nghị luận tội của Kiểm sát viên, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đã nhất trí, Kiểm sát

viên không có ý kiến đối đáp. Đối với ý kiến đề nghị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng phạm tội có tính chất côn đồ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30-9-2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Kiểm sát viên không nhất trí, vì trên cơ sở xem xét toàn diện về hành vi của bị cáo là bột phát. Bị cáo dùng cuốc có cán sắt đuổi đánh bị hại đến trước cửa hàng X, bị cáo dùng cán cuốc đánh trúng vào người bị hại gây ra thương tích 5% đến khi có người can ngăn thì bị cáo đã dừng lại sự việc kết thúc tại đó, bị cáo không tiếp tục dùng cán cuốc đánh bị hại, không có ý định thực hiện hành vi đến cùng, do đó không có căn cứ áp dụng tình tiết tăng nặng như đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại. Về các căn cứ áp dụng pháp luật, mức hình phạt như đề nghị luận tội là phù hợp quy định pháp luật, đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội nên Kiểm sát viên giữ nguyên đề nghị về các căn cứ áp dụng pháp luật và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo.

Ông Ngô Văn Ch không nhất trí với ý kiến đối đáp của Kiểm sát viên và giữ nguyên ý kiến đề nghị nêu trên đối với bị cáo. Ngoài ra, không có ý kiến tranh luận thêm. Bị hại anh Trần Xuân C không có ý kiến tranh luận bổ sung.

Kiểm sát viên đối đáp ý kiến bổ sung của ông Ngô Văn C: Kiểm sát viên giữ nguyên đề nghị về áp dụng pháp luật và mức hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo, chị Mai Thị N, anh Hoàng Văn D, chị Nguyễn Ngọc V không ai có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo nhận thấy các hành vi gây ra là vi phạm pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các hành vi phạm tội: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản sự việc, lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, sơ đồ, bản ảnh hiện trường,

các bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã thu thập hợp pháp và được thẩm tra tại phiên toà; có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 08 giờ 40 phút, ngày 24 tháng 3 năm 2026, tại khu vực chợ bán hàng công đền SL, thôn B (nay là thôn Th), xã L, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Trần Văn H có hành vi chửi bới và dùng chiếc cuốc có cán bằng sắt đuổi anh Trần Xuân C chạy dọc theo khu vực dãy quầy bán hàng trước cửa đền SL và đánh bị hại anh Trần Xuân C bị thương tích 5%; đồng thời gây mất trật tự an ninh, ảnh hưởng đến việc kinh doanh của người dân tại nơi công cộng.

[3] Các hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tuy nhiên đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của người dân khu vực ở nơi công cộng và xâm phạm đến sức khoẻ của bị hại. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật cần xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[4] Bản Cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự và tội Gây rối trật tự công cộng quy định theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[5] Để quyết định hình phạt ngoài việc xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có. Xét ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đề nghị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng “phạm tội có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30-9-2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự...đối với bị cáo, Hội đồng xét xử không chấp nhận vì không có căn cứ.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ các hành vi phạm tội và thể hiện thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho hai tội. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho bị hại nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với tội Cố ý gây thương

tích. Ngoài ra, quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo chấp hành tốt pháp luật nhà nước, các quy định của địa phương, chưa có vi phạm gì có xác nhận của Trưởng thôn T và Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Lạng Sơn nên cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với hai tội.

[9] Trên cơ sở xem xét, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nhận định tại các mục trên, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định, để bị cáo có thời gian cải tạo, tu dưỡng trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời đảm bảo mục đích giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung.

[10] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại với số tiền 36.376.000 đồng, bị cáo đồng ý và tự nguyện bồi thường cho bị hại anh Trần Văn C số tiền 37.000.000 đồng đã được gia đình bị cáo (do vợ bị cáo là chị Mai Thị N) nộp đủ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Lạng Sơn, bị hại cũng nhất trí với số tiền bồi thường trên. Ngoài ra không ai có yêu cầu đề nghị bồi thường gì thêm. Xét thấy, các bên đã thống nhất thỏa thuận được với nhau về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, sự thỏa thuận của các bên là tự nguyện, không trái quy định pháp luật, phù hợp quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự, nên Hội đồng xét xử cần công nhận sự thỏa thuận đó. Ghi nhận gia đình bị cáo Trần Văn H (do vợ bị cáo là chị Mai Thị N) đã nộp đủ 37.000.000 đồng tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại anh Trần Xuân C, tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Lạng Sơn theo các biên lai thu tiền số 0000864 ngày 17-6-2026, 0000097 ngày 09-7-2026 và 0000362 ngày 07-8-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 Cuốc kim loại gắn cán bằng ống kim loại là tài sản của anh Hoàng Văn D bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội anh Hoàng Văn D không biết, tuy nhiên anh Hoàng Văn D không có đề nghị nhận lại và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[12] Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm vì đã thi hành xong phần bồi thường thiệt hại cho bị hại trước phiên tòa.

[13] Xét đề nghị luận tội và các căn cứ áp dụng, xử lý các vấn đề của vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với các nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Đối với các quan điểm ý kiến tranh luận của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, ý kiến đề nghị nào phù hợp với các nhận định nêu trên

được Hội đồng xét xử chấp nhận, đề nghị nào không phù hợp với các nhận định nêu trên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[15] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự đối với tội Cố ý gây thương tích.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự đối với tội Gây rối trật tự công cộng.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; các Điều 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn H (Căn cước công dân số ***, Bộ Công an cấp ngày 27-01-2023) phạm tội Cố ý gây thương tích và tội Gây rối trật tự công cộng.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn H 07 (bảy) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích; 03 (ba) tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Tổng hợp hình phạt của hai tội Cố ý gây thương tích và Gây rối trật tự công cộng, buộc bị cáo Trần Văn H phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 25-3-2026.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Trần Văn H và bị hại anh Trần Xuân C về việc bị cáo Trần Văn H bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại anh Trần Xuân C số tiền 37.000.000 đồng. Ghi nhận gia đình bị cáo Trần Văn H (do vợ bị cáo là chị Mai Thị N) đã nộp đủ 37.000.000 đồng tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại anh Trần Xuân C, tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Lạng Sơn theo các biên lai thu tiền số 0000864 ngày 17-6-2026, 0000097 ngày 09-7-2026 và 0000362 ngày 07-8-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) Cuốc kim loại gắn cán bằng ống kim loại, bàn cuốc kích thước 23cm x 10cm, dày 0,5cm, cán cuốc dài 119cm, đường kính 3,0cm (được niêm phong trong hộp bìa cát tông).

(Vật chứng lưu giữ tại kho vật chứng thuộc Phân trại tạm giam Hữu Lũng - Trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn theo biên bản về việc giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn và Phân trại tạm giam Hữu Lũng ngày 29-4-2026).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Lạng Sơn;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THA hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Phân trại tạm giam Hữu Lũng;
- Phòng THA dân sự khu vực 4 – Lạng Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Thị Thanh Huyền